TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2021/QĐST-HNGĐ	*Thanh Bình, ngày 28 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Xuân Nữ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh.

2. Ông Phạm Văn Liệt.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Đỗ Thị Bích T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Lê Văn Hồ A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Bích T và anh Lê Văn Hồ A thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Ái N, sinh ngày 05/02/2012. Hiện nay, cháu Ái N đang sống với anh Hồ A. Sau khi ly hôn, chị T và anh Hồ A thống nhất, anh Hồ A được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Ái

N, sinh ngày 05/02/2012, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hồ A không yêu cầu cấp dưỡng.

Chị T và anh Hồ A và được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị T và anh Hồ A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T và anh Hồ A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Bích T tự nguyện chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BI/2019/0011237 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình. Chị T đã nộp xong tiền án phí.

Anh Lê Văn Hồ A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND TT. Thanh Bình, huyện B, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Nữ